TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST Ngày 06-9-2019 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chi;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tiến;

Bà Phạm Thị Mai Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/2019/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 (Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2019), giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thuý Q, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thuý Q trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thuý Q và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Tiên Lãng ngày 28/02/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hoà thuận đến ngày 05/02/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm về việc chăm sóc con nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau; anh T còn đánh chị. Từ tháng 3 năm

2019 đến nay, do anh T đuổi nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh chị sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy vợ chồng không thể đoàn tụ, chị Q yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Hoàng Su K, sinh ngày 28/7/2018. Khi ly hôn, chị Q đề nghị Toà án giao con chị trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng cho con, chị xin tự giải quyết với anh T.

Về tài sản chung: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn là anh Hoàng Văn T trình bày:

Về thời gian, điều kiện vợ chồng kết hôn như chị Q trình bày là đúng thực tế. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận đến ngày 08/5/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm về việc chăm sóc con nên anh đã đuổi và chị Q đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ đó đến nay, không liên lạc với anh. Gia đình anh đã nhiều lần tìm gặp, đề nghị chị Q về đoàn tụ nhưng chị không về. Nay, chị Q yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc con; anh cho rằng chị Q yêu cầu ly hôn là do chị Q hiếu thắng chứ bản thân chị Q cũng không muốn ly hôn. Anh chị có 01 con như chị Q trình bày là đúng. Hiện nay, con do mẹ anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu phải ly hôn, anh T đề nghị Toà án giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng cho con, anh xin tự giải quyết với chị Q. Anh chị tự thoả thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết; xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, xét xử vắng mặt bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Trình tự, thủ tục hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn không tham gia phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thuý Q: Xử cho chị Q được ly hôn anh Hoàng Văn T. Về con chung: Giao cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Su K, sinh ngày 28/7/2018. Việc cấp dưỡng cho con anh chị xin tự giải quyết. Về tài sản chung, anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết. Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị Thuý Q khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn T hiện đang cư trú tại: Thôn G, xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

[2] Bị đơn là anh Hoàng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

- Về nội dung:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thuý Q và anh Hoàng Văn T được xác lập từ ngày 28/02/2018 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận được đến tháng 02/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm về việc chăm sóc con nên anh T đã đuổi chị Q về nhà mẹ đẻ. Từ tháng 3/2019 đến nay, vợ chồng ly thân, mỗi người ở một nơi và không quan tâm đến nhau. Nay chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn nhưng anh T không đồng ý. Căn cứ vào lời khai của các đương sự, lời khai của người làm chứng, có đủ cơ sở kết luận: Mâu thuẫn vợ chồng anh T, chị Q phát sinh là do tính tình vợ chồng không hợp; mặt khác do bất đồng quan điểm về việc chăm sóc con nên anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau; vợ chồng sống ly thân đến nay đã gần 06 tháng và không còn quan tâm đến nhau. Từ những phân tích trên cho thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị Q không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, cho chị được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con là Hoàng Su K, sinh ngày 28/7/2018. Nếu ly hôn, chị Q và anh T đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con và tự giải quyết với nhau về việc cấp dưỡng cho con. Xét thấy, con chung của anh chị dưới 36 tháng tuổi; khi anh chị sống ly thân anh T và gia đình không cho chị Q nuôi con; thực tế con chung của anh chị là do mẹ đẻ anh T nuôi dưỡng; bản thân chị Q có đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Q giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con anh chị xin tự giải quyết nên để cho anh chị tự giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Q và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thuý Q được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thuý Q trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Su K, sinh ngày 28/7/2018; thời hạn nuôi con tính từ ngày 06/9/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, anh chị xin tự giải quyết với nhau.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thuý Q phải chịu 300.000 đồng, án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Q đã nộp 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0011514 ngày 29/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Chị Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, thông báo./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyệnTiên Lãng;
- UBND xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Chi